

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 08/2025/XMR

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức: CƠ SỞ SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH ĐÔNG ĐÔ

Địa chỉ: Xóm 4, thôn Hòa Phú, xã Hòa Thạch, huyện Quốc Oai – Hà Nội

Điện thoại: 0984.213.122

Mã số hộ kinh doanh: 01V8003214; đăng ký lần đầu: Ngày 13 tháng 3 năm 2018; nơi cấp: Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện Quốc Oai;

Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm số 03/2024/NNPTNT-PKT ngày 26 /6/2024 do Phòng Kinh tế huyện Quốc Oai cấp;

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: XỐT MÈ RANG

2. Thành phần: Dầu đậu nành, nước, đường, nước tương, giấm, mè, dầu mè, chất làm dày (1442, 415), muối, chất điều vị (621), trứng, chiết xuất men, chiết xuất hạt mù tạt, chất tạo ngọt (955), chất chống oxi hóa (316), chất bảo quản 202, 211, 385).

Thông tin, cảnh báo: Sản phẩm này sử dụng nguyên liệu chứa thành phần có thể gây dị ứng: trứng, đậu nành. Người dị ứng với các thành phần trên cần lưu ý khi sử dụng.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 6 tháng

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

Chất liệu bao bì: Sản phẩm được bao gói bằng túi, chai PET, PP, PE, OPP/CPP đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y Tế.

Quy cách bao gói: Khối lượng tịnh: 210 gam, 1Kg, 3kg

III. Mẫu nhãn sản phẩm(đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Cơ sở sản xuất và kinh doanh Đông Đô đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Quyết định 46/2007/QĐ-BYT về giới hạn ô nhiễm hóa học, vi sinh trong thực phẩm;

- QCVN 8-1:2011/BYT về giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm.
- QCVN 8-2:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm;

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Quốc Oai, ngày 10 tháng 5 năm 2025

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN




MẪU NHÃN DỰ KIẾN

(Đính kèm bản tự công bố sản phẩm số 08/2025/XMR)

Tên tổ chức: CƠ SỞ SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH ĐÔNG ĐỒ

Địa chỉ: Xóm 4, thôn Hòa Phú, xã Hòa Thạch, huyện Quốc Oai – Hà Nội

Điện thoại: 0984.213.122

XỐT MÈ RANG

THÀNH PHẦN: Dầu đậu nành, nước, đường, nước tương, giấm, mè, dầu mè, chất làm dày (1442, 415), muối, chất điều vị (621), trứng, chiết xuất men, chiết xuất hạt mù tạt, chất tạo ngọt (955), chất chống oxi hóa (316), chất bảo quản 202, 211, 385).

Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu: HL chất khô > 20%, chất béo > 10%, Đường > 10%.

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG:

Dùng cho các món trộn salad, rau, củ, quả...

Lắc kỹ trước khi dùng, đậy nắp chặt và giữ lạnh sau khi mở nắp.

Sử dụng trong vòng một tháng sau khi mở nắp.

Thông tin, cảnh báo: Sản phẩm này sử dụng nguyên liệu chứa thành phần có thể gây dị ứng: trứng, đậu nành. Người dị ứng với các thành phần trên cần lưu ý khi sử dụng.

BẢO QUẢN: Nơi khô ráo, thoáng mát.

NSX, HSD: in trên bao bì

Quốc Oai, ngày 16 tháng 5 năm 2025

CHỦ CƠ SỞ





Số: 17099/PKN-VKNQG

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
TEST REPORT

1. Tên mẫu: Xốt mè rang
2. Mã số mẫu: 04254515/DV.5
3. Mô tả mẫu: Mẫu đựng trong chai nhựa, 200 mL/chai. Số lượng: 3.
NSX: Không có - HSD: Không có
4. Số lượng mẫu: 01 mẫu
5. Thời gian lưu mẫu: Không có mẫu lưu
6. Ngày nhận mẫu: 14/04/2025
7. Thời gian thử nghiệm: 14/04/2025 - 21/04/2025
8. Nơi gửi mẫu: CƠ SỞ SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH ĐÔNG ĐỒ
Địa chỉ: Xóm 4, Thôn Hòa Phú, Xã Hòa Thạch, Huyện Quốc Oai,
Thành phố Hà Nội, Việt Nam
9. Kết quả thử nghiệm: Các chỉ tiêu Hóa lý và Vi sinh vật

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
9.1*	Coliforms	CFU/g	TCVN 6848:2007	KPH (LOD: 1)
9.2*	<i>E. coli</i>	CFU/g	TCVN 7924-2:2008	KPH (LOD: 1)
9.3*	<i>S. aureus</i>	CFU/g	ISO 6888-1:2021	KPH (LOD: 10)
9.4*	Tổng số nấm men, nấm mốc	CFU/g	TCVN 8275-2:2010	KPH (LOD: 1)
9.5*	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/g	TCVN 4884-1:2015	KPH (LOD: 1)
9.6	Cảm quan	-	NIFC.05.M.199	Dạng đặc, sệt, tương đối sánh, màu vàng nâu, lấm chấm màu vàng, màu đen và màu nâu, mùi vị đặc trưng của sản phẩm
9.7*	Định danh và định lượng phẩm màu (Sunset yellow, Amaranth, Brilliant blue, Tartrazine, Ponceau 4R, Fast green, Allura red, Erythrosine, Carmoisine, Indigo carmine, Quinolin yellow, Chocolate brown, Brown HT, Carmine, Brilliant black, Basic green (brilliant green), Patent blue V, Green S, Acid red 2G)	mg/kg	NIFC.02.M.26 (HPLC)	KPH (LOD: 0,3)



BỘ Y TẾ
VIỆN KIỂM NGHIỆM AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM QUỐC GIA
NATIONAL INSTITUTE FOR FOOD CONTROL (NIFC)

Trụ sở chính/ Head Office: 65 Phạm Thân Duật, P. Mai Dịch, Q. Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam
VP1/ Rep. Office 1: Phòng A102, Cổng B Cảng Cát Lái, số 1295B Nguyễn Thị Định, P. Cát Lái, TP. Thủ Đức, TP. HCM, Việt Nam
VP2/ Rep. Office 2: Số 1 Ngô Quyền, P. Đồng Hải 1, Q. Hải An, TP. Hải Phòng, Việt Nam
Hotline: 085 929 9595 Email: vkn@nifc.gov.vn Website: http://www.nifc.gov.vn

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
9.8*	Hàm lượng Acid (tính theo Acid acetic)	mg/100g	NIFC.02.M.08	981
9.9*	Hàm lượng Chất béo	g/100g	NIFC.02.M.04	15,3
9.10	Hàm lượng Chất khô	g/100g	NIFC.02.M.06	51,5
9.11	Hàm lượng Đường tổng số (Fructose, Glucose, Sucrose, Maltose, Lactose, Galactose)	g/100g	NIFC.02.M.13 (HPAEC)	19,3
9.12*	Hàm lượng NaCl	g/100g	NIFC.02.M.07	1,74
9.13*	Hàm lượng Nhóm Benzoat (Tính theo Acid benzoic)	mg/kg	NIFC.02.M.25 (HPLC)	221
9.14*	Hàm lượng Nhóm Sorbat (Tính theo Acid sorbic)	mg/kg	NIFC.02.M.25 (HPLC)	202
9.15*	Hàm lượng Aflatoxin tổng số (B1, B2, G1, G2)	µg/kg	NIFC.04.M.038 (LC-MS/MS)	KPH (LOD: 0,5)
9.16*	Hàm lượng Arsenic	mg/kg	AOAC 2015.01 (ICP-MS)	KPH (LOD: 0,007)
9.17*	Hàm lượng Chì	mg/kg	AOAC 2015.01 (ICP-MS)	< LOQ (LOQ: 0,020)
9.18*	Hàm lượng Đồng	mg/kg	NIFC.03.M.45 (ICP-MS)	0,53

Ghi chú: LOQ - Giới hạn định lượng của phương pháp thử

KPH - Không phát hiện (nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp thử-LOD)

Hà Nội, ngày 21 tháng 04 năm 2025

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số chứng thực: 1264.....Quyển số: 01-SCT/BS

KT.VIỆN TRƯỞNG

PHÓ VIỆN TRƯỞNG

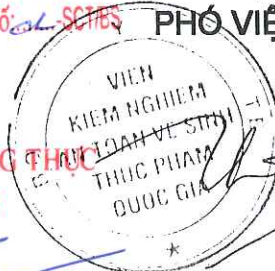
Ngày: 05-05-2025

NGƯỜI THỰC HIỆN CHỨNG THỰC
TUQ.CHỦ TỊCH



CÔNG CHỨC TƯ PHÁP - HỘ TỊCH

Nguyễn Văn Hảo



TS. Lê Thị Phương Thảo

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thí nghiệm/ This report is only valid for the above sample
2. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Viện Kiểm Nghiệm ATVSTPQG/ This report shall not be reproduced partly without the written approval of NIFC
3. Thông tin về mẫu và khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Information of sample and customer is written as customer's request
4. (*) Phép thử được công nhận phù hợp theo yêu cầu của ISO/IEC 17025/ Method is accredited in accordance with ISO/IEC 17025
5. Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn lưu mẫu theo quy định/ Complaints shall not be resolved in case the storage sample is unavailable or out of storage time.